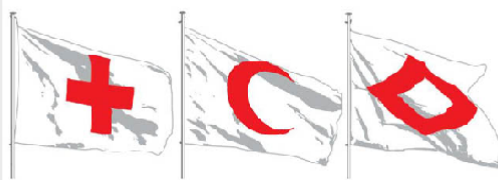


Trần Xuân An

đề  
lòng người  
thôi trầm uất

*tập thơ*



nhà xuất bản

2014

*Trần Xuân An – Đề lòng người thôi trầm uất*

Trần Xuân An  
*ĐỀ LÒNG NGƯỜI THÔI TRÂM UẤT*  
tập thơ

3

**TRẦN XUÂN AN**

**ĐỀ  
LÒNG NGƯỜI  
THÔI TRÂM UẤT**

*tập thơ*

nhà xuất bản

12-2014

*Trần Xuân An – Đề lòng người thôi trâm uất*

*Tập thơ thứ 14  
(cũng là đầu sách thứ 35)  
của Trần Xuân An*

Bài 1

**SUY NIỆM NỖI NIỀM THƯƠNG BINH TỬ SĨ**

đâu chỉ ba thập niên và hơn một thập niên  
 một trăm ba mươi một năm (\*),  
     mãi bi hùng trong hàng ngàn năm máu đổ  
 khát vọng sử học công bằng,  
     công bằng nhờ sáng tỏ  
 vết thương đầu tiên ở Sơn Trà  
     còn đỏ tươi Hoàng Sa, Vị Xuyên, Gạc Ma...

6:10 – 7:15, 24-7 HB14 (2014)

(\*) 1858-1989.

*Sơn Trà (Sơn Chà), Đà Nẵng, nơi quan quân Triều Nguyễn  
 và dân binh Quảng Nam đánh bại liên quân Pháp – Tây Ban  
 Nha trong trận đầu tiên chúng xâm lược nước ta, vào năm  
 1858.*

Bài 2

## HUÂN CHƯƠNG CHIẾN THƯƠNG

khi đeo tấm huân chương  
nghe ngực rần rụa máu

hỏi, cảm, phun hai dấu  
hai lỗ đạn, vết thương  
ngơ ngác “*hai con đường*”  
một thời không hiểu thấu!  
bốn mươi năm đau đầu  
đồng bào sao đối phương?

ai, tay bụng ngực giấu  
khi qua cầu Hiền Lương.

*30-9 & 02-10 HB14 (2014)*

Bài 3

**NGHE NHƯ THỂ CÓ ĐÀN TẾ CHUNG  
Ở THÀNH CỔ - THẠCH HÃN**

nỗi đau ta vui nỗi đau mình  
sóng bờ ni vỗ về bờ tê rứa đó  
ai thả nến sáng sen Thành Cổ  
thương bạn mình, thì nhớ tiếc bạn ta

mình với ta bắn giết nhau thuở nọ  
xương thịt lẫn vào nhau cũng một ruột rà  
ai thắng bại vàng vàng đỏ đỏ  
ta cùng mình buồn tím khúc dân ca

Thạch Hãn ơi, mô-hôi-đá rờng rờng tuôn đổ (\*)  
thành sông nước mắt trôi, ngọt lại rồi,  
khi chung oan nợ  
nến hương ngoài nớ vô, đèn hoa trong tê ra  
mũ cối, mũ đồng cùng hành khúc hồn ma

ánh mắt vui mình không làm môi ta lệ vỡ  
 vẩn sử nước nhà, đau đau mình, mừng ta  
 sóng bờ ni vỗ về bờ tê rứa đó  
 Hiền Lương ơi, thương lắm sông Gianh à...

*chiều 02-10 HB14 (2014)*

*(\*) Thạch Hãn, trong các văn bản chữ Hán, có nghĩa miêu tả thiên nhiên, là sự hung tợn (của ghềnh) hay sự cản chận của đá. Dọc nguồn sông, có nơi mang địa danh dân dã thuần Việt là thôn Đá Đứng, đập Đá Đứng. Tuy vậy, Thạch Hãn với nghĩa là mò hôi đá, có chất thơ hơn, và thể hiện được tính cách đặc trưng của Quảng Trị hơn.*



Bài 4

## THÁP HƯƠNG NHỚ QUÊ

thơ như chút hương hoa trước tuần rằm trăng sáng  
thơm từ tâm đất nước quê nhà  
thuở trại tạm cư, chiến tranh, bỏ xứ  
đều nguyện cầu, liền sông núi ông cha

suốt hơn ba mươi năm, đã hòa bình,  
lại ngậm đau Bến Hải  
hai đường cái quan qua làng mạc chưa ngôi  
loa chiến thắng rửa ngày đêm cỏ cây cúi đầu chiến bại  
người người xót lòng lệ đắng môi cười

thì cũng chỉ biết cười thôi, nỗ làm răng được  
dân thắng làm dân; thua, chịu tiếng giặc thôi  
đều ruột thịt Bắc - Nam, có ngày ai kia tự tâm ngấm lại  
thơ như khói hương, hồn Đất sáng soi

triệu trẻ con, vạn già nua khác  
chào đời, khuất bóng, lòng có yên đâu  
hiểu điều chi, khiến người người ước thà chia cắt  
phải chằng văn sử, sắc lẹm cái nhìn giết nhau...

*tối 02-10 HB14 (2014)*

Bài 5

**SAO NẶNG HỒN CHUÔNG?**

tiếng chuông Thành Cổ cứ hoài nặng trĩu  
không thể mệnh mang siêu thoát ngân vang (\*)

linh Bắc linh Nam, hồn thôi vương víu  
chỉ vẫn sử đòi, bút thiên lệch chẳng?

tử sĩ voi oan, nợ ai ai chịu  
đừng khiến tay đòi cầm nghiêng nén nhang!

vong Bắc vong Nam thương nhau bỗng búa  
trong veo Thạch Hãn như tiếng chuông lan.

06-10 HB14 (2014)

[13-9 Giáp Ngọ HB14]

*(\*) Theo thông tin trên báo Pháp luật Việt Nam & báo điện tử Kiến Thức, chiếc chuông đồng tại tháp chuông Thành Cổ, Quảng Trị không phát ra âm thanh ngân vang như các chuông cùng loại khác, nghe như tắc nghẹn, nên được gọi là chiếc chuông than khóc.*

Bài 6

**DI TÍCH ĐỎ – CHIẾC CÀU Ý HỆ**

thuở nhân loại chia hai con đường  
Bến Hải bán nhau triệu vết thương  
nhất thể, đừng quên cầu ý hệ:  
nghìn di tích đỏ đều Hiền Lương.

*09-10 HB14 (2014)*

Bài 7

**CHÂN THẬT NHỚ, ĐỪNG QUÊN**

quên chẳng? Chẳng quên được đâu  
chân thật nhớ, sẽ bớt đau sử dầy!

mùng – hận chi, Đất Mẹ đây  
thời bom đạn, nổ bên này, bên kia  
thây lính nát, xác dân lia  
thử cuồng ý hệ, giờ chia đều buồn

nỗi phân liệt “*hai con đường*”  
chẳng bên nào bán cội nguồn! Đừng quên.

*21-10 HB14 (2014)*

## Bài 8

**THÂM NIỆM Ở “ĐẠI LỘ KINH HOÀNG 1972”**

còn chi, da thịt mịt mờ  
 tan vào cát bụi! Xương khô đáng quẩn  
 áo nào bền cũng se quẩn  
 để giày quai dép, rạn, hằn nắng mưa

lẫn xen, oằn gió, gãy bừa  
 xác xe cháy khét ngõ chưa nhạt mùi  
 đạn còn ngòi nổ, cát vùi  
 bao đe dọa giữa ngậm ngùi tha ma

kinh hoàng Đường Một quê nhà  
 thành đường máu, ngập máu oà, mây trôi  
 chín cây số, ngọt năm trời  
 hoá đường nhận cốt, hòm ngòi lửa nhang

nâu lam quanh cà sa vàng  
 kính trầm siêu thoát mấy ngàn hương linh  
 bồ tát giữa ta với mình  
 vẫn trầm mặc tượng, tâm bình lặng nghe

sử nay Đường Máu đỏ nhuộm  
 (địa chí xưa, Khe Nước Chè, hoài tươi) (\*)  
 thơ thâm niệm, mặn bờ môi  
 chuông chùa ngân vọng, mình ngồi bên ta.

14 :00 – 17 :29, 02-11 HB14 (2014)

*(\*) Khe Nước Chè, một địa danh ở Diên Sanh, phía gần  
 kê làng Mai Đàn, thuộc huyện Hải Lăng, Quảng  
 Trị, trong “Đại Nam nhất thống chí” của Quốc sử quán  
 triều Nguyễn, được ghi là “Trà Thủy Khê”. Khe Nước  
 Chè kê sát ngay một bên “Đại lộ kinh hoàng 1972”.*

Bài 9

**PHÚC ÂM ĐỜI THƯỜNG  
Ở LA VANG**

dưới tán đa điều khắc này  
 người xưa hiền thánh chấp tay nguyện cầu  
 đạn bom nào biết tránh đâu  
 nghiêng xiêu thập giá, gạch nâu phơi trần

chuông thoi toả nắng đầy sân  
 xanh rêu xương trắng lút dần cỏ hoang  
 tượng đường thương khó gãy ngang  
 lạ vắng ơi, hỡi La Vang lá vàng

mùa hè bão lửa kinh hoàng  
 cháy đức tin vốn như trang giấy hiền  
 ai ngơ ngác hát muộn phiền:  
*chính trường đừng động thiêng liêng giáo đường! (\*)*

phúc âm đất Việt đời thường:  
*đức tin cao nhất là thương nước mình!*  
 bốn bề rách nát điêu linh  
 người ở đâu, thoảng lời kinh cội nguồn?

bao năm dài, gió và sương  
 sương và gió, may bốt buồn nhiều khê  
 La Vang bom đạn, còn nghe:  
 người quê hiền thánh giữa quê hương mình.

*13:10 – 16:05, 05-11 HB14 (2014)*

*(\*) Đây là một bài thơ thể hiện tinh thần dân tộc hoá Thiên Chúa giáo.*

*Tôn giáo không dính líu đến chính trị mới là tôn giáo đích thực, không bị lợi dụng.*

*Đức tin tôn giáo vốn trong veo như tâm hồn trẻ thơ.*

*Bất lương nhất là lợi dụng đức tin ấy vào mưu đồ chính trị.*

*Sự lợi dụng đó tạo nên những hệ lụy khôn lường cho giáo dân mà lịch sử cận đại đã ghi nhận.*

*Hệ lụy ấy vẫn còn di lụy mãi về sau này.*



Bài 10

**KÍNH THƯƠNG  
NHỮNG NGÔI ĐÌNH LÀNG QUẢNG TRỊ**

bảy trăm năm, vượt đèo Ngang  
bóng đình làng cổ – hành trang trong hồn  
ra đi, rộng mở nước non  
đình xanh, dịu gió thổi giòn châu Ô

bão bùng, vũng mái đình chờ  
năm vài trận lụt, nhang thờ vẫn tươi  
duy tàn khốc nhất một thời (\*)  
bão bom đạn, lụt máu người, đình hoang

đình làng ghi chép sử làng  
hố bom hầm pháo dày đan thuở nào  
bảy trăm năm nữa ra sao  
“*Chiến tranh lạnh*”, xác đồng bào, nhớ chẳng?

hội làng, đèn sáng với trăng  
giặt trôi bùn bụi áo khăn, tụ về  
gặp ngoài nó, chào trong tê  
cháy gốc quê, một mùa hè, toả xanh...

sông Gianh nhưc nôi chưa lành?  
nôi đau Bến Hải lại hành hạ nhau  
hoà giải nay tận ngàn sau  
đình làm chúng giữa trời sâu đất dày.

*08:30 – 11:45, 07-11 HB14 (2014)*

*(\*) Trận chiến Thành Cổ - Quảng Trị 1972 là khốc liệt nhất  
trong chiến tranh Việt Nam.*

Bài 11

**NÓI TO**

**NỖI BI TRÁNG NAM TIẾN**

đất nước uất hờn là chiếc đục  
đau lòng phải lún xuống phương nam  
bao lần bật lại, ngời hờn sử  
dùi gỗ văng ra: Đại Hán thâm

đất nước tự trui thành cán thép  
không tra quả sắt rạn âm thầm  
mong chờ Tàu nứt làm nhiều mảnh  
lại sáng chân tâm ngọc Việt Nam

đất nước sao quên buồn Bách Việt  
lửa tòi Lương Quảng mấy ngàn năm  
nói to bi tráng cùng trời đất  
oằn giữ Biển Đông. Lặng sóng gầm.

*07:10 – 08:30 – 12:05 – 14:40,  
09-11 HB14 (2014)*

Bài 12

## **HÒA GIẢI – TẠ TỘI**

thuở hấn lớn lên bom đạn đã thét gầm  
khát khao hòa bình. Hòa bình?

Thì chỉ một Miền toàn thắng!  
phản chiến? Là để tuôn tràn sóng đỏ vào Nam  
ngấn ngùi mừng vui, bao năm cay đắng

văn sử không ngừng sỉ nhục, bức hiếp, buộc nín câm  
sống trên Tổ quốc cũng phải lưu vong thâm lặng  
hấn xót xa, ân hận. Và nhiều người  
thấy mình là chính hấn  
cùng xin cúi đầu, tạ tội với Miền Nam.

*13:07 – 14:13, 12-11 HB14 (2014)*



2

hàng triệu người bị chửi rửa suốt bốn mươi năm nay  
có lẽ nào sử kí muôn đời ghi: họ là nguy tặc!

địch thực họ chống cộng, không bán nước non  
cho giặc  
ôi truyền thống công minh, nhân hậu,  
còn sót lại đâu đây!

có lẽ nào những người viết sự thật  
đề hoà giải như tôi bị còng tay  
và tác phẩm như sách tôi, thơ tôi bị xéo nát!

*12 & 13-11 HB14 (2014)*

Bài 14

**LỄ RA ĐÃ TỪ 1973**

đất nước liền một dải. Nhưng vẫn chương chúng ta?  
 còn khiến nửa đôi mắt cười, nửa đôi mắt khóc  
 đất nước hưng trầm cảm, phân liệt mọi quê nhà  
 do bao bài báo, cuốn phim còn hình thành  
 bởi tâm chia cắt

vì sao khi triệu người vui, có triệu người buồn? (\*)  
 thừa mẹ, và bạn ơi, phải chững bởi không chân thật  
 không chân thật với đồng bào  
     về Chiến tranh “*Hai con đường*”  
 máu xương suốt mấy mươi năm,  
     do “*Hai con đường*”, hai phía giặc

xin thể hiện rõ ra, triệu người chống cộng,  
     mãi yêu Tổ quốc, quê nhà  
 triệu người cộng sản đấu tranh giai cấp,  
     nhưng vẫn yêu quê nhà, Tổ quốc  
 cuộc chiến thắng thua, vẫn rõ ràng, không gì khác  
 đảng hoàng thắng, đảng hoàng thua, bởi rất Việt Nam

tiểu thuyết này viết ra, đâu làm Miền Bắc buốt tim  
bài thơ kia đăng báo, đâu làm Miền Nam đứt ruột  
oi một chín bảy ba, lẽ ra...

Và gần bốn mươi năm trước  
đất nước liền một dải hòa bình,  
chúng ta đã hòa giải thật thà...

*15 & 16-11 HB14 (2014)*

*(\*) Lời cố thủ tướng Võ Văn Kiệt phát biểu vào năm 2005.*



Bài 15

**HOÀ GIẢI BẰNG SỰ THẬT**

hoà giải bằng hiệp định, nhưng hiệp định bị bỏ qua  
thì sự thật hoà giải bằng máu xương Tây Nam,  
biên giới Bắc

Hoàng Sa khuất sương, Gạc Ma mờ sương,  
thì Liên Xô rã nát

và lưỡi quỷ Biển Đông!

Sự thật hoà giải Việt Nam mình

một trăm ba mươi một năm! (\*) Mãi đến hôm nay,  
ôi Đất nước!

từ khổ nhục phải vùng lên, nên sáng ngời  
xen lấm lạc, cuồng say

cầu ý hệ Hiền Lương, máu xương chất ngất...

rồi hiệp định hoà giải bị bỏ qua,

thì sự thật thế giới phơi bày,  
cho tay người Việt nổi liền tay.

*13:11 – 14:02, 17-11 HB14 (2014)*

(\*) 1858-1989.

Bài 16

**VIẾT TIẾP**

**BÀI “HOÀ GIẢI BẰNG SỰ THẬT”**

giẫm lên hiệp định, quân lao tới  
ngồi đợi bàn giao? Buộc phải hàng!  
sóng đỏ quật nhau, tan sóng đỏ (\*)  
cũng đâu hàng sự thật rồi chẳng?

*08:10 – 09:15, 18-11 HB14 (2014)*

*(\*) Ba câu đầu: 1973, 1975 và giai đoạn sau đó.*

Bài 17

## NGO NGOE DẤU HỎI

thử tìm câu hỏi bao năm trước  
 đi lính hồng quân hay bảo hoàng?  
 xương máu “hai con đường” thế giới  
 ngo ngoe đều đĩa, đỏ hay vàng?

*13:12 – 15:25, 18-11 HB14 (2014)*

*(\*) Chữ “hoàng” trong từ ghép “bảo hoàng” có nghĩa là vua (chế độ quân chủ), không phải là màu vàng. Mặt chữ Hán của hai từ này khác nhau. Tuy nhiên, các triều vua nước ta vẫn chọn màu vàng làm màu tiêu biểu (vàng tượng trưng cho hành thổ trong ngũ hành, chỉ trung ương; vàng cùng sắc độ nóng như đỏ, cam, chỉ phương nam).*

Bài 18

**NHỚ NGƯỜI TÙNG Ở TRẠI TÙ TÀN BINH  
THUỞ ĐÓ**

này thơ tôi hát giữa đời  
tặng người xanh tóc, úa nơi trại tù  
đỏ tháng tư, đen tháng tư  
thắng và thua nữ nặng thù nhau sao!

cùng phận rừng sâu, miền cao  
tôi dạy học, người cuốc cào rẫy nương  
hiều nỗi buồn thấu tận xương  
nhớ câu lỡ vận còn thương đến giờ

người yêu nước đỏ rực cờ  
cũng yêu nước, người ngủ mơ xưa vàng  
xót lòng một thuở trái ngang  
nỗi đau ý hệ thấm tràn bao năm

bây giờ người chẳng xa xăm  
hai từ *yêu nước* khỏi thăm gọi nhau  
trang xã hội hết nhãn nhàu  
người yêu nước bạc tóc râu trải lòng

điêm mạng tôi, rẽ nhánh sông  
chạnh niềm, cuộn xoáy, cũng dòng thơ tôi  
là khi thương lá vàng rơi  
quyện vào hồng đỏ đắp bồi phù sa

nhớ người, nhớ tháng ngày xa...

22:39, 18-11 HB14 (2014)

Bài 19

**THÔ MỘC HỎI – ĐÁP  
VÀ NÉN HƯƠNG MUỘN**

*hỏi, sao ông chống cộng  
lại dựa vào giặc Pháp, thực dân?*

*đáp, vì đó là giặc vô thần, ngoại bang  
vì chẳng lẽ đuổi voi rước hổ  
vì can thiệp Mỹ là đồng minh nhân quyền  
nhân quyền không giáo dục căm thù, đấu tố  
vì cờ vàng là màu vàng rộng mở phương nam,  
Đàng Trong*

*xem trích đoạn biên bản  
thấy chân thành, sao dường như ngông  
anh quản giáo tàn binh: *bọn nguy là vậy đó**

*sau ba mươi năm  
thấp hương cho nắm mồ, sau trại tù thuở nọ  
đau xót nỗi oan xưa, bật ra hai từ *vận nước*,  
khóc ròng.*

*sáng 23-11 HB14 (2014)*

Bài 20

**BẾN HẢI VÀ LỚP NGƯỜI TRẮNG TÓC**

nổi niềm thật sử giữa đời  
nung nấu thơ, kịp đọc rồi (muộn không?)

nghìn tư liệu đọng mỗi dòng  
cũng là xương núi máu sông kết thành

bao trận bút vẫn nguyên lành  
thơ *câu Ý Hệ*, đầu đành băng quơ!

lắng nghe muôn triệu ban thờ  
núi sông hoà giải hai bờ Hiền Lương

trong tôi sâu nặng vết thương  
vì *sông tuyến* giữa quê hương một thời

tay chưa cầm súng tôi ơi  
ghi phần trắng buổi đổi đời vẫn đau

xuyên ngàn sách sử xưa sau  
kịp bao nhân chứng bạc đầu xem thơ.

*10:10 – 15:49, 24-11 HB14 (2014)*

Bài 21

**HỎI ĐÔNG DƯƠNG, HỎI BẮC PHI**

cầu Ý Hệ mãi sóng xao  
 sóng xao nổi trầm tư Bến Hải:  
 sao Đông Dương bùng cháy  
 máu xương gập vạ Bắc Phi? (\*)

trong *Chiến tranh lạnh*, bao thứ giặc còn cuồng si  
 sao Việt Nam thành điểm nóng?  
 Điện Biên thấp lửa Bắc Phi? đâu nguồn súng ống?  
 sao họ khác đường đi?

bao chuyến xe qua đây, xin ngừng nghỉ  
 lắng nghe cầu Ý Hệ nói điều chi:  
 mất nước, chỉ giương cao ngọn cờ cứu nước  
 xin đừng giương thêm cờ tín niệm gì.

25-11 HB14 (2014)

(\*) *Marroc (1956), Tunisie (1956), Algérie (1962).*

## Bài 22

**ĐÚ ĐẦY HAI BỜ BẾN HẢI**

tôi nhìn về thuở chưa sinh  
 hiểu thời Bến Hải lòng mình chẻ đôi  
 hoà bình, em mới chào đời  
 nghe biên giới Bắc đội trời Tây Nam

tuổi cách nhau hai mươi năm  
 cùng đau đáu sóng thét gầm Biển Đông  
 thấu nỗi niềm mỗi cha ông  
 trăm năm trước, đến chia dòng, Hiền Lương!

học tôi, giờ tóc chớm sương  
 xanh giữa đời, xanh tới trường, trò em  
 học cho Bến Hải sâu thêm  
 học trong lớp nắng, ngoài thêm lớp mưa

bây giờ đất nước khác xưa  
 cả mưa lẫn nắng đều ùa vào tay  
 hai miền trí sáng máu đầy  
 đương đầu hai khối giạt dầy, vẫn mình

trừ đi bèo bọt phiêu linh  
 tước đôi sông, sông quán tình nghĩa sông  
 vẫn lòng yêu nước cha ông  
 sắc cờ nào cũng Trống Đồng này thôi



bao năm tôi viết đắp bồi  
cho thời dạy học sông trôi nửa dòng!  
đều mưa đục, đều nắng trong  
mùng chưa, giáo án trọn lòng Hiền Lương?

*08:10 – 17:15, 30-11 HB14 (2014)*

Bài 23

**NHỚ LỄ THÔNG TÀU THÔNG NHẤT  
NÓI LIỀN SÔNG BẾN HẢI**

*Kính tặng anh Võ Quê (nhà thơ),  
người đi cùng tôi trên chuyến tàu ấy.*

phát quang lau lách đôi bờ  
dải mô đường sắt bất ngờ hiện ra  
cầu Tiên An đã bắc qua  
có tôi trong buổi nói ta với mình

thuở sinh viên hồn trắng tinh  
mây trời sáng ấy thật tình trắng tươi  
nắng sông Bến Hải chớp ngời  
đầu máy ra, loé hồi còi, tàu vô

cái mừng thông nhất quá thơ  
cái đau hậu chiến ai ngờ nay mai  
chuyến đầu vào Huế không dài  
tiếp ba mươi bảy năm ngoài hình dung

men bia, say chuyện anh hùng  
lướt sâu hận, chẳng lạ lòng, phải không  
trên đường ray, vui bênh bông  
ngỡ bay thoát đất đau lòng chung quanh

vẫn trong quy luật chiến tranh  
là hậu chiến! Đời đã lành lặn đâu!  
tránh lợ, đành cạn nỗi đau  
chuyến tàu vui, nhân nhật màu văn chương

bấy giờ sợ viết máu xương  
câu ý hệ cùng bi cuồng Tiên An  
niềm vui đường sắt bắc ngang  
thuở ban sơ đó, ngõ ngang giờ đây

thơ tôi dài đến hôm nay  
vẫn hồn ngày nọ, sâu dày thời gian  
hơn hai mươi năm Tiên An  
nhân đôi, hậu chiến, xanh ngàn bờ đau.

*09:05 – 12:01, 05-11 HB14 (2014)*

Bài 24

**TRÒ CHUYỆN  
VỚI NGƯỜI BẠN CŨ**

1

chỉ một cách, nóng và mạnh  
vẽ người qua lại đôi bờ  
Hiền Lương, cầu xương trắng lạnh!  
vẽ ghe qua lại đôi bờ  
Bến Hải, đò sông máu quánh!

bạn bảo, ở tuổi học trò  
nghĩ cảm sùng là đức hạnh  
thống nhất, không thể đợi chờ  
vượt tuyến, vào bao trận đánh  
chiến trường Miền Nam như mơ  
ghim Mỹ cho Trung và Xô  
sáng trội lên, nhờ rồi rảnh  
và lịch sử luôn bất ngờ

2

thế rồi, đọc báo, sững sờ  
bức tường Berlin, trong ảnh!  
dấu Bàn Môn Điểm nghiêm trọng  
Hàn Quốc tươi vui lóng lánh  
nước Đài Loan hoa ngát cờ  
tự do ngẩng đầu kiêu hãnh  
bạn muốn xé tranh trăm mảnh  
muốn đốt cho tranh thành tro

bạn ơi, tranh tuổi ngậy ngô  
lưu giữ cho nghìn sau tránh  
đỉnh chắc hay treo lủng lơ...  
bức tranh nổi bờ, ru thơ:  
giá chưa xương máu bao giờ...

*13:10 – 17:24, 06-12 HB14 (2014)*

Bài 25

**CA DAO PHOI XẼ, XÓI LẬT  
VÀ NHỮNG GÓC NHÌN**

khác chi áo sẫm hay tươi  
trái cùng phải, mặc quanh người xưa nay  
có chằng sần sùi vỏ cây  
bên trong, thớ gỗ vân mây sóng tròn  
cũng đều ruộng trũng, rẫy cồn  
cần bao xói lật, xanh hơn mùa màng  
lũ rồi, Bến Hải dịu dàng  
Hiền Lương, nhìn xuống, nhìn ngang, ngửa nhìn

thật chằng, hay chẳng thể tin  
bản in thơ có khắc in vào hồn?  
đất cần, bừa lại cho non  
áo phơi cho sạch, gỗ ròn bóng soi  
càng sâu sông tuyên trên đời  
rõ câu ý hệ loài người năm xưa  
ca dao này đọng nắng mưa  
im, vang tiếng vọng, dạ thừa, tôi chờ.

*05:20 – 07:01, 07-12 HB14 (2014)*

Bài 26

## HAI BỜ NÓI HAI CHÂN TRỜI

hai bờ, Bến Hải một dòng  
 hai chân trời, hoá cầu vồng: Hiền Lương!  
 xanh – vàng, nhưng vạn chiến trường  
 vàng yêu quê đỏ, đỏ thương sao vàng!

giờ cầu di tích bắc ngang  
 ngỡ như bảy sắc trong quang phổ đời  
 giá không một giọt máu rơi  
 nhưng vào sử, triệu xác người, chẳng quên!

phương xa, hận đã thân quen  
 oán trong Tổ quốc còn đen sủi dày  
 hện nhau lễ hội cầu này  
 hai cửa bảy, bảy giăng bay trăm màu! (\*)

21 & 28-12 HB14 (2014)

(\*) Xanh – vàng, hai màu của cầu di tích Hiền Lương. Sắc màu đầy đủ của cầu vồng (từ địa phương: con lẹm) là bảy màu cơ bản được thấy ở quang phổ (đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím; chia làm hai sắc độ chính là nóng và lạnh, đặc trưng cho Nam và Bắc). Từ đó, biến hóa ra trăm, ngàn màu sắc.

## Bài 27

**ĐIỆP NGŨ**

*Kính tặng cố thủ tướng Võ Văn Kiệt*

chiếc cầu ý hệ, thuở xưa  
 nắng còn vang vọng với mưa, giữa đời  
 cầu vòng nổi mấy chân trời  
 cái vui tỉnh lại, nhẹ với cái buồn

cội hoài mãi nói với nguồn  
 đạn bom hai khối thời cuồng thế điên!  
 đừng ngông giọng hát, gây phiền  
 nhạc thôi sâu trĩu, lệch nghiêng tâm mình

khóc, cười, đều thoáng tự khinh  
 đạn, còi, xương máu kinh hoàng nào  
 nói rồi, cứ lặp lại sao  
 trong bí kịch sử, tự hào điều chi

“*cầu ý hệ*”, lòng khắc ghi  
 đừng quên, ngay lúc quên đi bao điều  
 cho dù phim, sử còn điều  
 ba chữ ấy, cũng lành nhiều vết thương

là điệp ngữ giữa đời thường  
 nơi di tích hay giảng đường, bên sông  
 lành ba mươi năm tách dòng  
 một lòng non nước chia lòng nước non!

08:12 – 15:12, 12-12 HB14 (2014)



Bài 28

**ĐỎ CHỮ THẬP TRẮNG LIÊM**

đâu rồi hồng chữ thập  
đâu rồi đỏ trắng liêm  
trắng lá cờ không nhiễm  
giữa bản giết, thù hiềm?

tên lửa phụt cùng sử  
đại liên nổ cùng phim  
mìn bom bùng với nhạc  
thơ: lựu đạn? trái tim?

vết thương vỡ da thịt  
vết thương nát trí hồn  
đau tràn thế giới phẳng  
từ mấy đời nước non

Hiền Lương đau xương lạnh  
Bến Hải đau máu sôi  
thơ phải hồng chữ thập  
đỏ trắng liêm hồn tôi

thật sông quê, lam biếc  
trong từng giọt, nắng soi  
cầu vồng: câu ý hệ  
cách điệu từ lâu rồi.

*10:10 – 12:11 – 14:09, 13-12 HB14 (2014)*

Bài 29

**ĐỎ TIM TÔI**

em nhắc lại nhiều câu thơ tôi đỏ  
vàng, đúng rồi, thậm đỏ đã bao năm  
nhưng phản biện những đỏ nào bắt nạt  
ta đều nát tan – thân phận Miền Nam.

*07:01 – 07:30, 14-12 HB14 (2014)*

Bài 30

**MỘNG MỊ VỀ THĂM HIỀN LƯƠNG**

chén trà nóng trên tay  
đó là lửa trong nước  
khoai lùi, tim nên ướt  
là nước trong lửa đây

tưởng tượng quán thể này  
chung quanh xanh cỏ dại  
thành tứ thơ Bến Hải  
chiều Hiền Lương mưa bay

tập thơ mỏng trên tay  
thôi cũng đành khép khế  
câu vòng: câu ý hệ  
chỉ như gạch nối gầy

hàng triệu người phơi thân  
trong một gạch nối nhỏ  
thơ sao tràn rượu đỏ!  
nhưng trà, cũng đắng cay!

ai ngâm: Pháp về tây  
triều công giáo nên vỡ  
ai ngâm: thời đầu tổ  
Hoàng Sa, Tàu ngoạm ngay

cơ hồ cờ Hàn bay  
quê, âm dương vạn cổ  
cờ sao Triều nên đỏ  
trong tranh phen gió lay

ai cười như kẻ ngậy  
vũ trụ quan? quy luật?  
chén trà nguội lửa rít  
khoai đông lệ nền dày.

*07:12 – 15:32, 15-12 HB14 (2014)*

Bài 31

**SÔNG THỊ BẾN HẢI (1954-1975)**

chia đôi, tết bím, cũng thương  
một cái cặp tóc Hiền Lương, càng ngời  
hai mươi một tuổi, qua đời  
mãi xanh hình tượng muôn đời suy tư (\*).

08:20 – 16:15, 16-12 HB14 (2014)

(\*). *Chỉ là một cách nhân hóa sông Bến Hải giai đoạn 1954-1975.*

## **Phụ lục**

---

Bài 32

**MÀU SẮC DI TÍCH HIỀN LƯƠNG**

di tích cầu Hiền Lương phục chế như xưa  
 một bên vàng, vàng ba sọc đỏ  
 một bên xanh, nền đỏ sao vàng  
 (cờ Mặt trận in vào sông, gió bùng, sóng vỗ)

tám mươi chín mét mỗi bên, vậy đó  
 nhưng đâu chỉ hai mươi một năm máu đổ  
 mỗi bên cộng thêm vết thương, trùng trùng vết thương  
 trước và sau thuở nọ, bao năm?

sử học, văn chương nên chẳng làm rõ  
 các thứ giặc ngoại xâm, nội xâm...  
 không phải sơn bằng màu, mà viết bằng nghĩa chữ  
 để lãnh lặn vết thương hai khối, vết thương Việt Nam?

# 03 – 04:26, 31-03 HB14

Bài 33

**NHỚ VÀ MỪNG  
CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN 1954**

vất cơm chiến hào đắng mùi Đại Hán  
cổ nuốt vào, làm chiến thắng Điện Biên  
hiếu oan máu Việt Nam mình phân hóa  
hương nhớ hoa mừng xin trọn thiêng liêng.

*09:01 – 09:34, 02-05 HB14 (2014)*



Bài 34

**TỬ CHỐNG NGOẠI XÂM ĐẾN HAI KHÓI...**

xương trắng  
ngọt ba mươi năm (\*)  
quan quân chống xâm lăng  
không ngừng ướm máu kẻ sĩ, thường dân  
sáu mươi năm tuôn chảy

lại ba mươi năm máu xương  
giữa hai luồng  
của ngàn sông: ngàn vực xoáy

Quang Trung nào  
phải mất thêm mười năm biên giới Bắc, Tây Nam  
máu xương gọi máu xương thức dậy  
cũng chỉ chữa liền da  
vết thương Hiền Lương?

lịch sử còn trông mong Quang Trung nào  
sẽ chữa lành nỗi đau  
Hoàng Sa, Gạc Ma quần quại?  
sẽ chữa lành  
nỗi danh dự máu xương thưở ấy  
vẫn còn nhức nhối Miền Bắc – Miền Nam?

08:30 – 09:47, 30-04 HB14 (2014)

(\*) Các giai đoạn lịch sử trong bài thơ:  
1858-1885-1888, 1885-1945, 1945-1975, 1975-1989...

Bài 35

**ĐIỂM NÓNG CHIẾN TRANH LẠNH**

hai miền Việt Nam như hai bàn tay  
mấy mươi năm mê dại, vỗ vào nhau tóe máu  
tát vào Hai Khối say cơn cuồng bạo  
thắng thua thua thắng, ta cùng nhân loại tỉnh chưa?

*03:45, 29-04 HB14 (2014)*

Bài 36

**CÂU HỎI SAU BA MƯƠI CHÍN NĂM**

tháng tư, đò đôi bờ sông tuyền  
biển lại vàng thuyền ghe vượt đi  
nay một ngày, minh oan lịch sử  
sáng Nam – Bắc, sách muôn trời ghi?

*01:30 – 02:45, 25-04 HB14 (2014)*

**ROUGH ‘QUESTIONS – ANSWERS’  
AND A LATE JOSS-STICK**

Original (poem): Trần Xuân An

question: “*you had been an anti-communist soldier,  
but, why had you relied on the French enemy,  
colonialist, to fight against us?*”.

answer: “*because the red was the atheistic rebel,  
foreign aggressor, with their atheism;  
because, there was no reason why had we expelled  
the elephant to receive in style the tiger!  
because the USA interventionist was one of the allied  
countries, with the Human Rights;  
the Human Rights did not educate everybody feud,  
denounce publicly;  
because the Yellow flag was the yellow of dynasty  
which had enlarged the Southern,  
the Dang Trong  
(the ‘Inside’ Part of our Fatherland)*”.

read extract of that report on an interrogation  
felt heartfelt, but it had seemed obstinate  
an educator-warden of the defeated army’s remnants  
said: “*the puppet was suchlike!*”.

since that time, about thirty years had passed,  
burnt joss-stick on mound of a defeated soldier  
prisoner's grave,  
behind that old re-education camp,  
repented about victim of an injustice, he let two words  
slip out his mouth "*nation destiny!*",  
and he cried with sobs.

*Morning, 23 Nov 2014*

*Translation (meaning): T.X.A., 03 Dec 2014.*

**TẠP CHÍ CỬA VIỆT GIỚI THIỆU**

(Mục: *Giá sách Cửa Việt / online*)

***Mở lòng bàn tay để đan tay***

Tác giả: Trần Xuân An

Tập thơ

Nhà xuất bản Trẻ

Khổ sách: 14,5 x 20,5

Số trang: 111

Năm xuất bản: 7/2014

*Tập thơ mới của nhà thơ, nhà nghiên cứu Trần Xuân An, nguyên quán Quảng Trị, hiện đang sống tại TP. Hồ Chí Minh. Tập sách gồm 57 bài thơ mới, nhiều tìm tòi thể nghiệm; cùng với phần dư luận đánh giá về thơ Trần Xuân An.*

*Thơ Trần Xuân An là sự nối tiếp truyền thống và tiếp nhận cách tân cởi mở. Thơ gắn liền với sự kiện của dân tộc. Hồn thơ toát lên tình cảm và trách nhiệm của một người yêu nước.*

*Cửa Việt trân trọng giới thiệu cùng quý bạn đọc.*

CV.

<http://www.tapchicuaviet.com.vn/DuLieu/index.asp?main=GiaSach&ID=11>

## NHẮC LẠI TẬP SAN “ĐẤT VÀNG” (1971) TRÊN BÁO QUẢNG NAM

... “Làm sao quên được thị xã Tam Kỳ nhỏ bé, tinh lý của tỉnh Quảng Tín (cũ), nơi chỉ có những ngã ba mà không có ngã tư, nơi bên bờ bắc của dòng sông mang tên của chính vùng đất thắm đẫm lịch sử này, có những hàng hoa sưa nở vàng trong nắng, đẹp như tâm hồn của lứa tuổi 17 đang muốn ôm trọn cả cuộc đời vào lòng mộng mơ; nơi còn lưu giữ bao kỷ niệm sôi nổi, sống động của một thời làm báo “Chân Dung”, với tranh bìa của Bửu Chí, là khuôn mặt thiếu nữ và cánh bồ câu mơ ước và bài “Tìm hiểu về tranh đấu ca” đầy sôi nổi của Trương Văn Hoàng. Chính từ trong lòng cái thị xã nhỏ bé ấy, những người trẻ đầy nhiệt tình yêu nước như Nguyễn Tân, Võ Thị Thu Thủy, Nguyễn Tấn Sĩ, Nguyễn Đăng Chín, Trần Xuân An, Trần Ngọc Sơn, Phạm Văn Công, Nguyễn Ngọc Khôi, Võ Công Thảo, Trần Đình Hộ... đã hoạt động trong Tổng đoàn Học sinh Quảng Tín, hoặc tham gia thực hiện tờ báo “Đất Vàng” đầy tình yêu nước, mà một người thầy giáo trẻ đã viết những dòng quảng cáo trên áp phích dán đầy trước cổng các trường trung học bằng những câu hỏi xoáy sâu vào lòng người về hiện tình đất nước. Trong số những người trẻ yêu nước ấy, có người đã bị bắt, có người phải thoát ly” ...

Trích từ: Trần Hoài Dạ Vũ, “Tập san Văn Sĩ và những ngày làm báo bí mật”, báo Quảng Nam in giấy & điện tử, thứ tư, 19/06/2013: <http://baoquangnam.com.vn/dat-va-nguoi-xu-quang/viet-ve-de-tai-chien-tranh-cach-mang/201306/tap-san-van-su-va-nhung-ngay-lam-bao-bi-mat-311882/>

## DANH MỤC TÁC PHẨM CỦA TRẦN XUÂN AN

### I. Thơ

1. *Nắng và mưa*, tập thơ, Hội VHNT. Quảng Trị xuất bản, 1991.
2. *Hát chiêu hồn mình*, tập thơ, Nxb. Đồng Nai, 1992.
3. *Tôi vẫn ở trên đường*, tập thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1993.
4. *Lặng lẽ ở phố*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
5. *Kẻ bị ném vào bão*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Hát với đời ơi thương mến*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 1996.
7. *Quê nhà yêu dấu*, trường ca thơ, Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 1998.
8. *Giọt mực, cánh đồng và vở kịch điên*, tập thơ, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.
9. *Thơ những mùa hương*, tập thơ, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2011.
10. *Tưởng niệm Mẹ*, tập thơ tự tuyển, Nxb. Thanh Niên, 2010.
11. *Thơ sử và những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2011.
12. *Hát mộc với biển đảo & những bài thơ khác*, tập thơ, Nxb. Thanh Niên, 2012.
13. *Mở lòng bàn tay để đan tay*, tập thơ, Nxb. Trẻ, 2014.
14. *Để lòng người thôi trầm uất*, tập thơ, công bố tại Facebook & Tạp chí điện tử Chim Việt Cảnh Nam, 2014.



## II. Tiểu thuyết, truyện kí:

15. *Mùa hè bên sông (Nỗi đau hậu chiến)*, tiểu thuyết, 1997; hai bản đã sửa chữa và bổ sung, 2001 (lần hai) và 2003 (lần ba), Tạp chí điện tử Giao Điểm tháng 6-2005.

16. *Có một nơi lá mãi xanh*, tiểu thuyết, Nxb. Hội Nhà văn, 1999.

17. *Ngôi trường tháng giêng*, tiểu thuyết, 1998, Nxb. Thanh Niên, 2003.

18. *Sen đỏ, bài thơ hoà bình*, tiểu thuyết, 1999, Nxb. Thanh Niên, 2003.

19. *Nước mắt có vị ngọt*, tập truyện ngắn liên hoàn, 1999, Tạp chí điện tử Giao Điểm, 2005.

20. *Tuổi học trò của tôi*, hồi kí – tự truyện, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

21. *Bên kia dốc “Mạ ơi!”*, truyện vừa – hồi ức, Nxb. Hội Nhà văn, 2012.

22. *Giữa thuở chuyển mùa*, truyện – hồi ức, Nxb. Trẻ, 2013.

## III. Nghiên cứu, khảo luận:

23. *Thơ Nguyễn Văn Trường (1824 – 1886) – Vài nét về con người, tâm hồn và tư tưởng* (biên soạn – nghiên cứu, phân bác, và tập hợp một số bản dịch, bài khảo luận văn học và sử học về NVT.), 2000 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 2008.

24. *Tiểu sử biên niên phụ chính đại thần Nguyễn Văn Trường – kẻ thù không đội trời chung của chủ nghĩa thực dân Pháp* (từ Đại Nam thực lục, rút gọn), dạng niên biểu, sách dẫn chi tiết, phần I, 2001, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

**25.** *Những trang “Đại Nam thực lục” về phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886) và các sự kiện thời kì đầu chống thực dân Pháp...* (Quốc sử quán triều Nguyễn, Tổ Phiên dịch Viện Sử học VN.), chọn lọc, phần II, 2001.

**26.** *Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886), một người trung nghĩa*, khảo luận và phê bình sử học, 2002 & 2003, Nxb. Thanh Niên, 9-2006.

**27.** *Phụ chính đại thần Nguyễn Văn Tường (1824 – 1886)*, truyện – sử kí – khảo cứu tư liệu lịch sử, trọn bộ 4 tập, 2002 – 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2004.

**28.** *Suy nghĩ về một số vấn đề trong lịch sử cổ đại nước ta*, khảo luận, 7.2004, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

**29.** *Bàn thêm về mấy vấn nạn sử học*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2007.

#### **IV. Phê bình & bình luận:**

**30.** *Ngẫu hứng đọc thơ*, phê bình thơ, 2003; Nxb. Văn Nghệ TP. HCM., 2005.

**31.** *Luận về thời chúng ta, một số vấn đề trong chiến tranh và hậu chiến*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2005.

**32.** *Thời sự văn hoá và suy nghĩ*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2008.

**33.** *Đọc văn chương và cảm nghĩ*, phê bình, viết ngắn & điểm sách, Nxb. Thanh Niên, 2009.

**34.** *Vì văn chương, bình – khảo và phiếm luận*, luận, đăng trên mạng vi tính toàn cầu, 2010.

**35.** *Ngẫm nghĩ khi đọc văn chương*, phê bình, đăng trên các trang thông tin điện tử & diêm mạng toàn cầu, 2011.

## MỤC LỤC

### A. NỘI DUNG CHÍNH:

1. Suy niệm nỗi niềm thương binh tử sĩ ~
2. Huân chương chiến thương ~
3. Nghe như thể có đàn tế chung  
ở Thành Cổ - Thạch Hãn ~
4. Thắp hương nhớ quê ~
5. Sao nặng hồn chuông? ~
6. Di tích đỏ – chiếc cầu ý hệ ~
7. Chân thật nhớ, đừng quên ~
8. Thăm niệm ở “Đại lộ kinh hoàng 1972” ~
9. Phúc âm đời thường ở La Vang ~
10. Kính thương những ngôi đình làng Quảng Trị ~
11. Nói to nỗi bi tráng Nam tiến ~
12. Hoà giải – tạ tội ~
13. Chuyện về nửa đất nước bị chùi rửa ~
14. Lẽ ra đã từ 1973 ~
15. Hoà giải bằng sự thật ~
16. Viết tiếp bài “Hoà giải bằng sự thật” ~
17. Ngo ngoe dấu hỏi ~
18. Nhớ người từng ở trại tù tàn binh thuở đó ~
19. Thô mộc hỏi – đáp và nén hương muôn ~
20. Bến Hải và lớp người trắng tóc ~
21. Hỏi Đông Dương, hỏi Bắc Phi ~
22. Đủ đầy hai bờ Bến Hải ~
23. Nhớ lễ thông tàu thống nhất  
nói liền sông Bến Hải ~
24. Trò chuyện với người bạn cũ ~
25. Ca dao phơi xe, xối lật và những góc nhìn ~
26. Hai bờ nổi hai chân trời ~

- 27. Điệp ngữ ~
- 28. Đỏ chữ thập trắng liềm ~
- 29. Đỏ tim tôi ~
- 30. Mộng mị về thăm Hiền Lương ~
- 31. Sông Thị Bến Hải (1954-1975) ~

**B. PHỤ LỤC** (05 bài đã in trong tập “*Mở lòng bàn tay để đan tay*”, Nxb. Trẻ, 2014):

- 32. Màu sắc di tích Hiền Lương ~
- 33. Nhớ và mừng chiến thắng Điện Biên 1954 ~
- 34. Từ chống ngoại xâm đến *Hai Khối*... ~
- 35. Điểm nóng *Chiến tranh lạnh* ~
- 36. Câu hỏi sau ba mươi chín năm ~

- ~ Bản tác giả tự tạm dịch nghĩa  
bài thứ 19 ra tiếng Anh ~
- ~ Tạp chí Cửa Việt điện tử giới thiệu sách mới ~
- ~ Nhắc lại tập san “*Đất Vàng*” (1971)  
trên báo Quảng Nam ~
- ~ Mục lục ~

## **TRẦN TRỌNG MỜI XEM**

Bốn đầu sách có tính chất tự truyện của tác giả:

### ***1) Tuổi học trò của tôi***

(hồi kí - tự truyện, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012

Tác giả tự thuật về bản thân  
qua việc khắc hoạ nhân vật Trần Nguyễn Phan

### ***2) Ngôi trường tháng giêng***

(tiểu thuyết - hồi ức, 1998), Nxb. Thanh Niên, 2003

Tác giả tự phân thân, khắc hoạ bản thân  
qua việc xây dựng ba nhân vật Đặng Nam, Khoai,  
Lộc Biếc

### ***3) Bên kia Đốc “Mạ ơi!”***

(truyện - hồi ức, 2012), Nxb. Hội Nhà văn, 2012

Tác giả tự khắc hoạ bản thân  
qua việc xây dựng nhân vật Đình

### ***4) Giữa thuở chuyển mùa***

(truyện - hồi ức, 2013), Nxb. Trẻ, 2013

Tác giả tự khắc hoạ bản thân  
qua việc xây dựng nhân vật Nguyễn Phan Huyền

**TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN**  
**từng chữ, từng ý tưởng.**

Đã đăng tải trọn vẹn tại các điểm mạng:

***www.tranxuanan-writer.net***

***www.txawriter.wordpress.com***

đặc biệt, tại mạng xã hội

(đúng theo ngày tháng năm được ghi bên dưới mỗi bài  
thơ):

***www.facebook.com/tranxuanan.writer***

đồng thời cũng đã đăng tải một ít tại

Tttđt. Hội Nhà văn TP.HCM.

**ĐỀ LÒNG NGƯỜI THÔI TRÂM UẤT**  
**Trần Xuân An**

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
Giám đốc - Tổng biên tập  
Chịu trách nhiệm nội dung:  
Phó Giám đốc - Phó Tổng biên tập  
Biên tập & sửa bản in:  
Vẽ bìa, trình bày & kỹ thuật vi tính:  
Đơn vị liên kết: Tác giả.

**NHÀ XUẤT BẢN**

Khổ 14,5 cm x 20,5 cm.  
Số ĐKKH:  
Quyết định xuất bản số:  
ngày tháng năm 2014.  
In 500 cuốn, tại XN.In  
In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2014.



Bìa 4:



ẢNH CHÂN DUNG TÁC GIẢ,  
Huỳnh Thị Phú chụp tại TP.HCM., 10-3 HB12 (2012)

*Trần Xuân An – Để lòng người thôi trăm uất*

Bìa 4:

## VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ

### **Trần Xuân An**

Sinh ngày 10-11-1956 tại Huế.

Nguyên quán: Quảng Trị

Dân tộc: Kinh (Việt Nam)

Tốt nghiệp khoa ngữ văn Việt,

Đại học Sư phạm Huế (1974 – 1978).

Dạy học tại Lâm Đồng, 1978 – 1983 (các trường: PTCS. Lộc Ngãi, Bảo Lộc; Phân hiệu PTTH. Bảo Lộc tại Đa Huoai; PTTH. Đức Trọng).

Bút danh (ít dùng): Phan Huyền Đình, Trần Cát Niên (Phan Cát Niên), Trần Nguyễn Phan, Phan Kết Đoàn, Trần Ngôn Sử, Nguyễn Công Dân (TXA.), Nguyễn Phan Huyền.

Từ 1991 đến nay, thường trú tại TP. HCM., chuyên sáng tác, nghiên cứu, phê bình...

Hội viên Hội Nhà văn TP. HCM..

Là tác giả của 35 đầu sách, trong đó có 24 đầu sách đã được chính thức ấn hành qua các nhà xuất bản.

*Tặng thưởng tuần báo Văn Nghệ Giải Phóng, 1975.*

*Giải thưởng Hội VHNT. Quảng Trị, 1991.*

Phần gộp bìa 1:

## GÓP MẶT VÀO CÁC TUYỂN TẬP THƠ:

Riêng về lĩnh vực thơ, ngoài việc đăng thơ trên nhiều báo chí từ 1973, còn có sự góp mặt vào nhiều tuyển tập thơ:

1. *Thơ Miền Trung thế kỷ XX*, Nxb. Đà Nẵng, 1995.
2. *Hai thập kỷ thơ Huế, 1975 – 1995*, Nxb. Văn Học, 1995.
3. *Non Mai sông Hãn*, thơ văn Quảng Trị hai thế kỉ XIX & XX, Sở VH TT. QT. xb., 1999.
4. *700 năm thơ Huế*, Nxb. Thuận Hóa, 2008.
5. *Thơ tình bốn phương*, Nxb. Trẻ, 1995.
6. *Thơ tình Việt Nam và thế giới*, Nxb. Thanh Niên, 1998.
7. *Nghìn năm tứ tuyệt*, Nxb. VHDT., 1997.
8. Nhiều tuyển thơ khác, từ 1975 đến nay, do các hội văn nghệ tỉnh, Hội Nhà văn TP.HCM. và các nhà xuất bản ấn hành tại Lâm Đồng, Huế, Đồng Nai, TP.HCM., Hà Nội ... v.v ...

Phần gấp bìa 4:

**Địa chỉ tác giả:**

71B Phạm Văn Hai,  
Phường 3, Tân Bình, TP.HCM.  
(08) 3 8453955 & 0908 803 908  
*tranxuanan.writer@gmail.com*

**Điểm mạng toàn cầu cá nhân:**

*<http://www.tranxuanan-writer.net>*  
*<http://www.tranxuanan-poet.net>*  
*<http://www.tranxuanan-bienkhao.name.vn>*  
*<http://txawriter.wordpress.com>*  
*<http://youtube.com/user/AnTranXuan>*  
*<https://facebook.com/tranxuanan.writer>*

& một số ảnh bìa sách của Trần Xuân An đã xuất bản

Ngày làm bản thảo tập thơ này thành tệp PDF:  
21-12 HB14 (2014)

Trần Xuân An

Bổ sung 03 chú thích, 01 bài phụ lục & thay 01 bài thơ:  
30-12 HB14  
T.X.A.